

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q S
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07 /2019/HS-ST**
Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Quế Thuận, huyện Q S;

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Bí thư Huyện đoàn Quế Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xu V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/2001 tại huyện Q S, tỉnh Q N; nơi cư trú: Thôn 6, xã Hương An, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn V A, sinh năm 1973 và bà Trần Thị K A, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Q N xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 50/2018/HS-STBị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2018. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn V A, sinh năm 1973 và Trần Thị K A, sinh năm 1970 (là cha, mẹ đẻ của bị cáo). Trú tại: Thôn 6, xã Hương An, huyện Q S, tỉnh Q N.

Bà Á ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 28/02/2019. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Th T L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số 73 Phan Châu Trinh, thành phố T K, tỉnh Q N. *Có mặt.*

- *Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo lao động, sinh hoạt:* Ông Lê N X - Bí thư Đoàn thanh niên xã Hương An; địa chỉ: Thôn 8, xã Hương An, huyện Q S, tỉnh Q N. *Có mặt.*

- *Người bị hại:*

+ Bà Võ Th L, sinh năm 1932; trú tại: Thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S, tỉnh Q N. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Th Q, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 7, xã Hương An, huyện Q S, tỉnh Q N. *Vắng mặt.*

+ Chị Nguyễn Th Tu, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S, tỉnh Q N. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Em Đinh T Ki, sinh ngày 25/5/2006. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của em Ki: Ông Đinh T H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Th Lu, sinh năm 1982 (là cha, mẹ đẻ của em Ki); trú tại: Thôn Hương Quế Trung, xã Quế Phú, huyện Q S, tỉnh Q N. *Ông Hòa vắng mặt, bà Luận có mặt.*

+ Ông Trần V A (tên gọi khác là Hai Quế), sinh năm 1975; trú tại: Thôn Hương Quế Đông, xã Quế Phú, huyện Q S, tỉnh Q N. *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Phạm Q (tên gọi khác là Beo), sinh năm 1996; trú tại: Thôn Hương Quế Đông, xã Quế Phú, huyện Q S, tỉnh Q N. *Vắng mặt.*

+ Ông Phan M T (tên gọi khác là Hùng Chuột), sinh năm 1976; trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Duy Phước, huyện D X, tỉnh Q N. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Du Th, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Thạch Khê, xã Quế Cường, huyện Q S, tỉnh Q N. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Mộc Bài, xã Quế Phú, huyện Q S, tỉnh Q N. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án treo tại địa phương về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 50/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố

Tam Kỳ, Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Xu V đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q S, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ một ngày giữa tháng 9/2018, V đi ngang qua nhà anh Nguyễn Th Q, trú thôn 7, xã Hương An, huyện Q S, thấy cửa chính nhà anh Q mở, V nhìn vào bên trong thì thấy ở phòng khách có 01 chiếc tivi. V đi vào nhà anh Q thấy không có ai ở nhà nên lấy trộm chiếc tivi hiệu Samsung, màu đen 32 inch. V mang chiếc tivi này đến nhà ông Trần V A cầm cố được 650.000 đồng. V sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 5.200.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 19/11/2018, V đến nhà cậu ruột ở xã Quế Châu, huyện Q S chơi. Đến 12 giờ cùng ngày V từ nhà cậu của mình đi bộ đến tiệm bán thuốc tây của chị Nguyễn Th Tu (thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S) để mua khẩu trang y tế. Quan sát thấy không có ai trông coi, bên trong tiệm thuốc có để 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen nên V nảy sinh ý định trộm cắp. V đẩy cửa vào bên trong quầy thuốc lấy chiếc máy tính xách tay rồi quay ra ngoài. Sau đó V đón xe Buýt ra ngã ba Nam Phước huyện Duy Xuyên. Tại đây, V bán chiếc máy tính xách tay cho ông Phạm M T với giá 700.000 đồng. V sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 20/11/2018, Đình T Ki rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý, nhưng cả hai không biết trộm tài sản ở đâu nên đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 21/11/2018, V thức dậy gọi Ki đi bộ đến nhà anh Nguyễn Th Q (thôn 7, xã Hương An, huyện Q S) để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Q thấy cửa chính không đóng, V và Ki đi bộ vào bên trong nhà, đến phòng ngủ thì nghe tiếng nhạc phát ra từ chiếc điện thoại di động, hiệu Compad, màu vàng, màn hình cảm ứng để ở kệ sách trong phòng ngủ. V lấy chiếc điện thoại di động này, sau đó V và Ki ra ngoài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày V và Ki mang chiếc điện thoại đến tiệm mua bán điện thoại di động của ông Nguyễn Du Th ở thôn 6, xã Hương An, huyện Q S với giá 900.000 đồng. Số tiền này V và Ki tiêu xài hết. Giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 1.615.000 đồng.

Lần thứ tư: Chiều ngày 21/11/2018, V rủ Đình T Ki đến nhà cậu ruột ở xã Quế Châu, huyện Q S để xin tiền. V và Ki đến nhưng không vào nhà mà ra ngồi ở vườn keo lá trăm gần nhà cậu của V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày V và Ki vào nhà bà Võ Th L (thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S) để tìm cơm ăn, lúc này nhà bà Liễu không có người ở nhà. Sau khi V và Ki lấy cơm ăn xong thì V nảy sinh trộm cắp cái mền mang ra ngoài nghĩa địa gần đó để ngủ. V đi vào phòng ngủ nhà bà Liễu lấy 02 cái mền (01 cái màu hồng, 01 cái màu nâu) rồi đưa cho Ki cầm. Tiếp tục V đi đến bàn thờ lấy 01 cái mâm bằng đồng (có 03 chân, đường kính khoảng 50 cm), sau đó V và Ki mang mền và cái mâm ra khu mộ ở rừng keo lá trăm cách nhà bà Liễu khoảng 200m ngủ. Sáng ngày 22/11/2018, V và Ki lấy cái

mâm bằng đồng và cái mền màu hồng bỏ vào bao lát, còn cái mền màu nâu bỏ lại. Sau đó V và Ki đi bộ ra đường rồi đón xe Buýt về xã Quế Phú. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, V và Ki đi bộ thì gặp Trần Phạm Q nên rủ nhau đem cái mâm đồng đến tiệm thu mua phế liệu của bà Phạm Thị C bán với giá 110.000 đồng. V và Ki tiêu xài hết 60.000 đồng, còn 50.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ. Giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 430.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Q S, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 tivi hiệu Samsung, màu đen 32 inch; 01 cái mâm bằng đồng, có 03 chân, đường kính 50 cm, nặng 1,4 kg; 01 cái mền màu hồng, có kích thước (1,5 m x 02 m) và 01 cái mền màu nâu, có kích thước (1,5 m x 02 m); 01 cái bao lát màu trắng, có ghi chữ “*Thức ăn hỗn hợp dạng viên cao cấp Hòa Phát*”; số tiền 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS.QS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N đã truy tố bị cáo Nguyễn Xu V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 56, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xu V mức án từ 09 đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số: 50/2018/HS-ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Q N. Tổng hình phạt của hai Bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (21/12/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xu V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo và người đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo lao động, sinh hoạt đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã luận tội đề áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo, thể hiện tính giáo dục của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Nguyễn Xu V đang trong thời gian thử thách án treo, theo Bản án số: 50/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo tiếp tục thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q S với tổng giá trị tài sản là 10.245.000 đồng. Tuy nhiên: Căn cứ vào nội dung Bản án số: 50/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ và điểm b, khoản 01 Điều 107 Bộ luật Hình sự, thì Nguyễn Xu V được coi là không có án tích, do đó, trong 04 lần trộm cắp tài sản đã bị truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, bị cáo V chỉ có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm và 02 lần chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào một ngày giữa tháng 9/2018, V trộm cắp 01 chiếc tivi hiệu Samsung, màu đen 32 inch của anh Nguyễn Th Q, tại thôn 7, xã Hương An, huyện Q S. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.200.000 đồng (đủ yếu tố cấu thành tội phạm).

Lần thứ hai: Ngày 19/11/2018, V trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen của chị Nguyễn Th Tu tại thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S. Giá trị tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng (đủ yếu tố cấu thành tội phạm).

Lần thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 21/11/2018, V và Đinh T Ki trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Compad, màn hình cảm ứng của anh Nguyễn Th Q tại thôn 7, xã Hương An, huyện Q S. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.615.000 đồng (chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm).

Lần thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/11/2018, V và Đinh T Ki trộm cắp 02 cái mền và 01 cái mâm bằng đồng của bà Võ Th L, tại thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Q S. Giá trị tài sản trộm cắp là 430.000 đồng (chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm).

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Xu V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 09/CT-VKS.QS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Tại thời điểm phạm tội bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của chủ sở hữu đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, mới thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên hiện nay.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Ngày 30/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Q N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Khi đang trong thời gian thử thách án treo thì bị cáo phạm tội mới, thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú về những hành vi phạm tội trước đó; bị cáo phạm tội, nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích tính trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng bị cáo không tự cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại, khi đang trong thời gian thử thách án treo bị cáo liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng các Điều 91, 98, 101, 107 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt với Bản án số: 50/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Q N.

[5]. Đối với 02 lần V trộm cắp tài sản vào ngày 21/11/2018 của anh Q có giá trị là 1.615.000 đồng và của bà Võ Th L có giá trị là 430.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện Q S xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xu V về hai hành vi này.

[6]. Đối với Đinh T Ki đã tham gia cùng với bị cáo V thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm này Ki mới 12 tuổi 5 tháng, do vậy Ki không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cũng như áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính nên không xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với Trần Phạm Q là người cùng với bị cáo V và Ki đi bán cái mâm đồng. Tuy nhiên, giá tài sản không lớn, bản thân Quý không biết đây là tài sản do V và Ki trộm cắp mà có, nên không xử lý đối với Quý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với các ông, bà: Trần V A, Nguyễn Du Th, Phan M T và Phạm Thị C có cầm cố, mua tài sản của bị cáo V, nhưng không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có, nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tivi hiệu Samsung, màu đen 32 inch; 01 cái mâm bằng đồng, có 03 chân, đường kính 50 cm, nặng 1,4 kg; 01 cái mền màu hồng, có kích thước (1,5 m x 02 m) và 01 cái mền màu nâu, có kích thước (1,5 m x 02 m) đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 cái bao lát màu trắng, có ghi chữ “*Thực ăn hỗn hợp dạng viên cao cấp Hòa Phát*” là tài sản bị cáo V dùng để chứa tài sản trộm cắp nhưng hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng do bị cáo V bán tài sản phạm tội mà có, nhưng những người bị hại đã được bị cáo V và gia đình bồi thường đầy đủ, nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho khoản thi hành án của bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 56, 91, 98, 101 và Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xu V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xu V 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số: 50/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Q N. Tổng hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Xu V phải chấp hành là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/12/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bao lát màu trắng, có ghi chữ “*Thức ăn hỗn hợp dạng viên cao cấp Hòa Phát*”. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo. (Số tiền trên đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q S mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Q S theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 13 tháng 02 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Xu V phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Trường hợp bị cáo V không có tài sản để nộp án phí thì cha, mẹ của bị cáo có nghĩa vụ nộp thay cho bị cáo.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2019). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Q S;
- Chi cục THADS huyện Q S;
- Văn phòng Công an huyện Q S;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT CA huyện Q S;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thọ